

Bản án số: 34/2023/HS-ST

Ngày 28-7-2023

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HỒNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Bé Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đào Hồng Kiệt;

Ông Bùi Văn Sinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Hồng Tân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tùng – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2023, tại:

1/ Điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp. Địa chỉ: Số A, đường A tháng F, Khóm C, thị trấn S, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2/ Điểm cầu thành phần: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp. Địa chỉ: Đường 30 tháng 4, khóm T, thị trấn T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

Tiến hành xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng V (tên gọi khác: **V T**), sinh năm 1983 tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi thường trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; Nơi ở hiện tại: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Nguyễn Hữu P**, sinh năm 1963 (sống) và bà **Lê Thị N**, sinh năm 1959 (chết); Anh (chị) em ruột: 02 người, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Có vợ tên **Nguyễn Thị Út H**, sinh năm 1984 (đã ly hôn) và có 01 con (sinh năm 2005); Tiền án: Ngày 01-3-2019 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xử

phạt 05 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo Bản án hình sự phúc thẩm số: 65/2019/HS-PT, đã chấp hành án xong vào ngày 12-4-2022 (chưa được xóa án tích); Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 04-5-2005 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đ quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc thời gian 24 tháng về hành vi gây rối trật tự công cộng theo Quyết định số 740; Ngày 09-7-2008 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đ quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc thời gian 12 tháng về hành vi gây rối trật tự công cộng theo Quyết định số 704; Ngày 02-11-2012 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đ quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc thời gian 15 tháng theo Quyết định số 988; Bị bắt, tạm giam ngày 04-5-2023; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện H, tỉnh Đồng Tháp; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Trương Văn H1, sinh năm 1962 (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Hữu P, sinh năm 1963 (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- Người làm chứng:

1/ Trương Hoài P1, sinh năm 1992 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2/ Hồ Thanh N1, sinh năm 1993 (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp H, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hoàng V (Tên gọi khác: Vũ T) và Trương Hoàng V1 (con của ông Trương Văn H1) có mâu thuẫn từ trước. Ngày 27-01-2023, Nguyễn Hoàng V đến chợ G thuộc ấp T, xã T, huyện T thì gặp Hồ Thanh N1 (là bạn của V) và 02 người bạn của N1 tên T1 và C (không rõ họ và địa chỉ) đang ngồi nhậu thì Nguyễn Hoàng V vào nhậu chung, đến khoảng 23 giờ cùng ngày cả nhóm nghỉ nhậu. Sau đó, T1 điều khiển xe mô tô chở V về nhà, khi xe chạy ngang qua nhà ông Trương Văn H1 ngụ ấp T, xã T, huyện T thì V thấy nhà ông H1 đóng cửa ngủ nên V kêu T1 dừng lại để V xuống xe vào nhà ông H1 kêu cửa, trong lúc V kêu cửa nhà ông H1 thì không ai dám ra mở cửa. Do đó, V dùng chân đạp, dùng tay đẩy vào cửa hàng rào nhà ông H1 được khoảng 05 phút thì V dùng tay cầm các chậu hoa Vạn T2 để trước nhà ông H1 ném (liệng) vào trong nhà ông H1, sau đó V tiếp tục dùng tay xô gãy ngang (lìa) 01 (một) góc mai vàng để trong chậu và làm ngã bể (vỡ) 02 (hai) cái chậu sành da lu. Lúc này, ông H1 trong nhà

xem camera trước nhà thấy Vũ bỏ đi nên ông H1 mở cửa nhà ra kiểm tra phát hiện tài sản bị hư hỏng nên trình báo sự việc đến Công an xã T, huyện T.

* Vật chứng của vụ án thu giữ:

- 01 (một) cây mai vàng đường kính (hoành) 0,22 mét, cao 02 mét, tàng dưới cùng khoảng 1,6 mét, bị dập đứt rễ còn xanh lá (tại thời điểm thu giữ).

- 01 (một) mảnh chậu sành da lu đường kính (hoành miệng) 0,45 mét, cao 0,45 mét.

- 02 (hai) mảnh chậu sành da lu đường kính (hoành miệng) 0,35 mét, cao 0,45 mét, bị bể thành hai mảnh.

* Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 05/KL-HĐĐG ngày 24-02-2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T, kết luận:

- 01 (một) cây mai vàng đường kính (hoành) 0,22 mét, cao 02 mét, tàng dưới cùng khoảng 1,6 mét, giá trị định giá là 2.000.000 đồng.

- 01 (một) cái chậu sành da lu đường kính (hoành miệng) 0,45 mét, cao 0,45 mét, giá trị định giá là 200.000 đồng.

- 01 (một) cái chậu sành da lu đường kính (hoành miệng) 0,35 mét, cao 0,45 mét, giá trị định giá là 150.000 đồng.

Tổng giá trị định giá tài sản là 2.350.000 đồng (Hai triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng).

Trong quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Hoàng V đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Trong quá trình điều tra, gia đình bị cáo Nguyễn Hoàng V đã khắc phục, bồi thường cho bị hại Trương Văn H1 số tiền 4.000.000 đồng xong, ngoài ra bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại Cáo trạng số: 31/CT-VKSTH ngày 19-6-2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp đã truy tố Nguyễn Hoàng V về tội “Hủy hoại tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hoàng V thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung cáo trạng truy tố, bị cáo thừa nhận hành vi của mình là có lỗi và vi phạm pháp luật.

Tại phiên tòa, bị hại Trương Văn H1 không có yêu cầu bị cáo Nguyễn Hoàng V bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Hữu P thống nhất số tiền 4.000.000 đồng bồi thường cho bị hại Trương Văn H1 là do của ông P, ông P không yêu cầu bị cáo V trả lại số tiền này.

Tại phần luận tội Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo **Nguyễn Hoàng V** phạm tội “Hủy hoại tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo **Nguyễn Hoàng V** đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; gia đình bị cáo đã khắc phục, bồi thường cho bị hại **Trương Văn H1** số tiền 4.000.000 đồng xong; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo **Nguyễn Hoàng V** phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích trên, Kiểm sát viên căn cứ vào khoản 1 Điều 178, Điều 38, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo **Nguyễn Hoàng V** mức hình phạt từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù.

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) cây mai vàng đường kính (hoành) 0,22 mét, cao 02 mét, tàng dưới cùng khoảng 1,6 mét (hiện đã chết khô);
- 01 (một) mảnh chậu sành da lu đường kính (hoành miệng) 0,45 mét, cao 0,45 mét;
- 02 (hai) mảnh chậu sành da lu đường kính (hoành miệng) 0,35 mét, cao 0,45 mét.

Đối với người tên **T1** và **C** (không rõ họ và địa chỉ) và **Hồ Thanh N1** có đến nhà ông **H1** cùng với bị cáo **V** nhưng không có tham gia hủy hoại tài sản của ông **H1** nên không đề nghị xem xét xử lý với vai trò đồng phạm với bị cáo **V**.

Tại phần tranh luận, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều không có ý kiến.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, Kiểm sát viên trong quá trình tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm, khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Từ khi khởi tố vụ án cho đến tại phiên tòa sơ thẩm những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, lời khai thừa nhận thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Hoàng V phù hợp với nội dung cáo trạng truy tố, vật chứng thu giữ được, kết luận định giá tài sản, phù hợp với lời khai của bị hại, những người tham gia tố tụng khác và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, qua tranh tụng đã đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 27-01-2023, bị cáo Nguyễn Hoàng V đã có hành vi dùng tay xô gãy ngang (lìa) 01 (một) gốc mai vàng để trong chậu và làm ngã bể (vỡ) 02 (hai) cái chậu sành da lu của bị hại Trương Văn H1, có tổng trị giá là 2.350.000 đồng (Hai triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng).

Khi thực hiện hành vi vi phạm, bị cáo là người trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực hành vi, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo nhận thức được hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Xuất phát từ mâu thuẫn với anh Trương Hoàng V1 (là con của bị hại Trương Văn H1) mà bị cáo đã có hành vi hủy hoại tài sản của ông H1 gồm 01 (một) cây mai vàng và 02 (hai) cái chậu sành da lu có tổng giá trị là 2.350.000 đồng. Đồng thời, qua tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi tội phạm của mình, như vậy có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Hoàng V phạm tội “Hủy hoại tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

Điều luật trên quy định: “1. Người nào hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:”.

[3] Về hình phạt chính: Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Hoàng V là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây hoang mang, lo lắng trong cộng đồng dân cư trên địa bàn xã T, huyện T (nơi xảy ra) nói riêng và tỉnh Đồng Tháp nói chung. Vì vậy, cần phải có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, nhưng có xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo để răn

đe, giáo dục bị cáo và cũng nhằm có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung cho xã hội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và qua tranh tụng tại phiên tòa, xét thấy bị cáo **Nguyễn Hoàng V** đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; gia đình bị cáo đã khắc phục, bồi thường cho bị hại **Trương Văn H1** số tiền 4.000.000 đồng xong; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo **Nguyễn Hoàng V** phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu, cụ thể: Ngày 04-5-2005 bị Chủ tịch **Ủy ban nhân dân tỉnh Đ** quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc thời gian 24 tháng về hành vi gây rối trật tự công cộng theo Quyết định số 740; Ngày 09-7-2008 bị Chủ tịch **Ủy ban nhân dân tỉnh Đ** quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc thời gian 12 tháng về hành vi gây rối trật tự công cộng theo Quyết định số 704; Ngày 02-11-2012 bị Chủ tịch **Ủy ban nhân dân tỉnh Đ** quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc thời gian 15 tháng theo Quyết định số 988.

Từ các nhận định và phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù là hình phạt chính đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để trừng trị, răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người tốt và có ích cho xã hội nhưng có xem xét giảm nhẹ một phần mức hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện được chính sách khoan hồng của pháp luật hình sự nước ta.

Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 178 của Bộ luật Hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và qua tranh tụng tại phiên tòa, xét thấy bản thân bị cáo làm thuê, không có công việc và thu nhập ổn định, bị cáo không có hành nghề gì, cũng không có đảm nhiệm chức vụ gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Đối với người tên **T1** và **C** (không rõ họ và địa chỉ) và **Hồ Thanh N1** có đến nhà ông **H1** cùng với bị cáo **V** nhưng không có tham gia hủy hoại tài sản của ông **H1** nên không xem xét xử lý với vai trò đồng phạm với bị cáo **V**.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) cây mai vàng đường kính (hoành) 0,22 mét, cao 02 mét, tàng dưới cùng khoảng 1,6 mét (hiện đã chết khô); 01 (một) mảnh chậu sành da lu đường kính (hoành miệng) 0,45 mét, cao 0,45 mét; 02 (hai) mảnh chậu sành da lu đường kính (hoành miệng) 0,35 mét,

cao 0,45 mét đều không có giá trị sử dụng nên áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo **Nguyễn Hoàng V** phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Xét thấy phát biểu luận tội và đề nghị xử lý vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 178, Điều 38, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Hoàng V** phạm tội “Hủy hoại tài sản”.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hoàng V** 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo (ngày 04-5-2023).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo **Nguyễn Hoàng V**.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) cây mai vàng đường kính (hoành) 0,22 mét, cao 02 mét, tàng dưới cùng khoảng 1,6 mét (hiện đã chết khô);

- 01 (một) mảnh chậu sành da lu đường kính (hoành miệng) 0,45 mét, cao 0,45 mét;

- 02 (hai) mảnh chậu sành da lu đường kính (hoành miệng) 0,35 mét, cao 0,45 mét.

*(Các vật chứng nêu trên hiện nay do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hồng đang quản lý theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 20-6-2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện T** và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hồng).*

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo **Nguyễn Hoàng V** phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28-7-2023).

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Tân Hồng;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Tân Hồng;
- Cơ quan THAHS CA huyện Tân Hồng;
- CC THADS huyện Tân Hồng;
- Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Bé Hương